TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 07-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thược.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trọng Hậu.

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thái S, sinh năm: 1978, tại NA; nơi cư trú: Thôn 9, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Sỹ L, sinh năm: 1952 (Đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1950; có vợ: Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh năm: 1987 và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:*

Cháu Lê Hồng S1, sinh năm 2015 (Đã chết).

Người đại diện của bị hại: Anh Lê Hồng H, sinh năm 1991 (Cha đẻ) và chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1989 (Mẹ đẻ), đều trú tại: Thôn 3, xã TT, huyện TG, tỉnh TH, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T1, sinh năm 1965 (Cha đẻ của chị Trần Thị Hồng T), trú tại: Thôn 10, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn 9, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H, có mặt;

+ Anh Tô Đ, sinh năm: 1972, trú tại thôn XP, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị Kim T2, sinh năm: 1987, có mặt

+ Chị Trần Thị N, sinh năm: 1974, có mặt.

+ Anh Phạm Dg, sinh năm 1987, có mặt.

Đều trú tại: Thôn 10, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2018, Vũ Thái S, sinh năm 1978, trú tại Thôn 9, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75K-1532, (Không có giấy chứng nhận đăng kiểm, không có giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc) chạy trên đường liên thôn theo hướng từ Thôn 9 đến Thôn 10 xã Hương Hòa, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi xe ô tô đến trước nhà ông Trần Đức T1 thuộc Thôn 10, xã HH, huyện NĐ thì Vũ Thái S phát hiện cháu Lê Hồng S1, sinh năm 2015, trú tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ một mình từ nhà anh Trần Hưng Thuyết qua đường theo hướng từ bên phải sang bên trái theo chiều xe ô tô đang chạy. Lúc này, S đã điều khiển xe ô tô qua phía bên trái để tránh cháu Lê Hồng S1, khi phần trước xe ô tô vừa qua khỏi thì cháu Lê Hồng S1 đột ngột chạy và đã va vào lốp sau bên phải của xe ô tô và ngã xuống đường, lốp xe sau đã chèn qua người cháu Lê Hồng S1 gây tai nạn. Hậu quả cháu Lê Hồng S1 bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi được xác định được như sau:

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường tai nạn giao thông xe ô tô biển kiểm soát 75K-1532 xảy ra tại trục đường liên xã thuộc Thôn 10, xã Hương Hòa, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mặt đường được đổ bê tông rộng 7,3m, hai bên trái và phải của mặt đường có hai đường cống thoát nước đã được đậy nắp rộng 0,7m. Hướng khám nghiệm theo hướng xã Hương Hòa đi thị trấn Khe Tre để vẽ sơ đồ, đánh số vị trí và đo đạc các loại dấu vết liên quan.

Tại vị trí đánh số 1 trên mặt đường bê tông phát hiện dấu vết in hằn lốp xe cao su màu đên có dạng hình vòng cung dài 6,7m, có điểm đầu nằm hướng đi Thôn 9, xã Hương Hòa, điểm cuối nằm hướng đi thị trấn Khe Tre. Đo từ điểm đầu vào mép đường phải là 2,9m.

Tại vị trí đánh số 2 trên mặt đường bê tông phát hiện dấu vết in hằn lốp xe cao su màu đen có dạng hình vòng cung dài 6,6m, có điểm đầu nằm hướng đi Thôn 9, xã Hương Hòa, điểm cuối nằm hướng đi thị trấn Khe Tre. Đo từ điểm

đầu vào mép đường phải là 4,4m. Khoảng cách giữa dấu vết 1 và dấu vết 2 là 1,5m.

Tại vị trí số 3 là mặt nền bê tông của lối đi ra vào nhà anh Trần Hưng Thuyết. Đây là hướng cháu Lê Hồng S1 chạy đi ra đường.

Tại vị trí số 4 là vùng đất màu nâu đỏ rơi vãi trên mặt đường và là điểm cháu S1 va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 75K-1532. Đo từ vị trí số 4 đến mép đường phải là 5,65m, đến vị trí số 3 là 7m.

Tại vị trí đấn số 5 là xe ô tô biển kiểm soát 75K-1532 đang đậu trên mặt đường, đầu xe nằm hướng đi thị trấn Khe Tre. Đo từ trục lốp trước bên phải vào mép đường phải là 4,6 m, từ trục lốp sau bên phải vào mép dường phải là 5m.

Đo từ điểm đầu vị trí 1 đến vị trí 3 là 12,3m đến vị trí số 4 là 11,45m; đo từ vị trí số 3 đến trục lốp sau bên phải xe ô tô là 12m; đo từ vị trí số 4 đến trục lốp sau bên phải xe ô tô 10,8m; đo từ điểm đầu vị trí số 1 đến trụ điện ký hiệu A4 là 11,3m; đo từ trục lốp sau bên phải xe ô tô đến trụ điện ký hiệu A4 là 29,5m.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 75K- 1532:

Mép ngoài phía trước của chắn bùn phía sau bên phải xe phát hiện dấu vết mất bụi và bám chất màu đen theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 12cm x 06cm. Đo từ điểm cao nhất xuống mặt đường là 82cm, điểm thấp nhất xuống mặt đường là 70cm. Mép ngoài của lốp ngoài cùng phía sau bên phải xe phát hiện dấu vết mất bụi và bùn đất, đứt quảng dài 12cm.

Khám nghiệm tử thi:

Ngày 26/7/2018 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 168-18/TT xác định nguyên nhân chết: Đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải ben, biển kiểm soát 75K- 1532; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 001098 mang tên Tô Đức.

Ngày 24/92018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Vũ Thái S gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải ben, biển kiểm soát 75K- 1532; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 001098 mang tên Tô Đức.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-NĐ ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Vũ Thái S về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thái S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã giải quyết theo thỏa thuận.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Vũ Thái S 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 460113636394, mang tên Vũ Thái S.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2018, Vũ Thái S, sinh năm 1978, trú tại Thôn 9, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75K-1532 (Không có giấy chứng nhận đăng kiểm, không có giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc) chạy trên đường liên thôn theo hướng từ Thôn 9 đến Thôn 10 xã Hương Hòa, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế gây tai nạn với cháu Lê Hồng S1, sinh năm 2015, trú tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ qua đường. Hậu quả cháu Lê Hồng S1 bị tử vong. Nguyên nhân của vụ tai nạn do bị cáo Vũ Thái S khi phát hiện cháu Lê Hồng S1 đi bộ qua đường đã không giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ là vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008, bên cạnh đó cũng có một phần lỗi của gia đình bị hại đã không quản lý, giám sát để cháu S1 chạy ra đường và khi sang đường thì không có người lớn dắt là vi phạm khoản 5 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy, lỗi chính thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của con người.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi hai con nhỏ; mẹ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; sau khi tai nạn xảy ra gia đình bị cáo thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, để có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức

độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Vũ Thái S và đại diện hợp pháp người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu)*, đại diện theo ủy quyền là ông Trần Đức T1 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trả lại cho Vũ Thái S 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 460113636394, mang tên Vũ Thái S.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Thái S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thái S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Vũ Thái S 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thái S cho Uỷ ban nhân dân xã HH, huyện NĐ, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Vũ Thái S 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 460113636394, mang tên Vũ Thái S.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thái S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA; án văn.

Hồ Minh Thược

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Đoàn Trọng Hậu **Nguyễn Văn Tuấn** **Hồ Minh Thược**

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Minh Thược